

Hung Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: 2020**

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:

a. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

- Diện tích tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng: Từ năm 2018 đến 2020 tăng được 63.775 ha; chất lượng tưới tiêu ngày càng tốt.

- Doanh thu chủ yếu từ dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp từ năm 2018 đến 2020 có biến động, giảm 187 triệu đồng do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp.

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không vì mục đích lợi nhuận, lấy thu bù chi phần đầu giảm chi phí, tăng doanh thu, cho nên hàng năm đều có lợi nhuận nhưng không lớn.

b. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở NN&PTNT, Đảng ủy khối cơ quan - doanh nghiệp tỉnh và các Sở, ngành cấp tỉnh liên quan, sự phối hợp của chính quyền địa phương các cấp và các đơn vị dùng nước hưởng lợi trong toàn tỉnh.

Hệ thống các công trình từ đầu mối đến kênh mương qua nhiều năm được sửa chữa nâng cấp tạo điều kiện cho công tác phục vụ sản xuất tốt hơn.

Khó khăn:

Mức thu thủy lợi phí theo quy định hiện nay còn thấp đồng thời do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp nên kinh phí cấp bù thủy lợi phí không đảm bảo cho các hoạt động của công ty trong quá trình quản lý khai thác và bảo dưỡng công trình.

Một số hệ thống công trình thủy lợi xây dựng đã quá lâu chưa được sửa chữa, nâng cấp nên đã xuống cấp, kinh phí để duy tu sửa chữa không đảm bảo, làm giảm năng lực phục vụ của công trình.

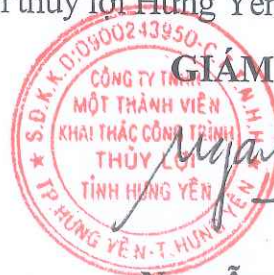


**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2020	Ước thực hiện năm 2021
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Dịch vụ tưới, tiêu (Dịch vụ công ích)	ha	102.574	134.902	166.349	166,528
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	161,034	157,459	160,847	157,408
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,598	0,750	0,66	300
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,035	0,032	0,021	100
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	10000 USD				
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b)	Vốn vay	Tỷ đồng				
c)	Vốn khác	Tỷ đồng				
7	Tổng lao động	Người	861	861	861	861
8	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	52,348	54,472	57,552	54,640
a)	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,593	1,631	1,428	1,862
b)	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	50,755	52,841	56,124	52,778

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Hưng Yên trân trọng báo cáo./



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Tú